

Số: 27/2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên, Công chứng viên, Thẩm tra viên và Thư ký thi hành án

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên, Công chứng viên, Thẩm tra viên và Thư ký thi hành án.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên, Thẩm tra viên và Thư ký thi hành án làm việc tại các cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp; Công chứng viên làm việc tại Phòng Công chứng.

2. Chế độ phụ cấp trách nhiệm quy định tại Quyết định này không áp dụng đối với Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án làm việc tại các Phòng Thi hành án quân khu, quân chủng hải quân, bộ tổng tham mưu và Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Mức phụ cấp trách nhiệm theo nghề

Chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề tính theo tỷ lệ % mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được quy định như sau:

1. Mức 15% áp dụng đối với Thẩm tra viên cao cấp thi hành án và Công chứng viên.

2. Mức 20% áp dụng đối với Chấp hành viên cao cấp, Thẩm tra viên chính thi hành án, Thư ký thi hành án và Thư ký trung cấp thi hành án.

3. Mức 25% áp dụng đối với Chấp hành viên trung cấp và Thẩm tra viên thi hành án.

4. Mức 30% áp dụng đối với Chấp hành viên sơ cấp.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Các đối tượng được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó thực hiện chi trả.

2. Phụ cấp trách nhiệm theo nghề được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng; không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

3. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề, bao gồm:

a) Thời gian đi công tác, làm việc học tập ở nước ngoài được hưởng 40% tiền lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

b) Thời gian được cử đi học trong nước từ 03 tháng liên tục trở lên;

c) Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên;

d) Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

đ) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề được ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

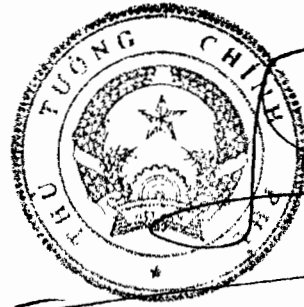
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định số 233/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên và Công chứng viên và Quyết định số 86/2007/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Thẩm tra viên thi hành án./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).Q. *300*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng